

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24/2022/HS-ST
Ngày : 24-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

Thẩm phán: Ông Phạm Tấn Tài

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lý Thanh Tú
- Ông Trần Công Lập
- Ông Nguyễn An Hữu

- Thư ký phiên tòa:

- Bà Đặng Bảo Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang
- Ông Chu Xuân Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

- Ông Hứa Thoại Khương - Kiểm sát viên
- Ông Hoàng Hiến - Kiểm sát viên

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2021/HSST ngày 03 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Huỳnh Thanh N., sinh năm 1982 tại huyện M., tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp T. 2, thị trấn L., huyện M., tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Thanh Đ., sinh năm 1956 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Bạch Y., sinh năm 1958; Vợ là Dương Thị Kiều O., sinh năm 1983 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2011;

Tiền án: Ngày 19/5/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 07 năm tù, về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/01/2021.

Tiền sự: Không

Bị bắt, tạm giam từ ngày 01/7/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:* Ông Lê Phước H. là Luật sư Văn phòng Công ty luật Phước H., thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang (Có mặt).

- *Người bị hại:* Ông Hồ Văn Đ., sinh năm 1965 (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà Nguyễn Thị Thanh Th., sinh năm 1966; Nơi cư trú: ấp Tr., xã A., huyện M., tỉnh An Giang (Có mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Chị Dương Thị Kiều O., sinh năm 1983, Nơi cư trú: ấp Thị 2, thị trấn L., huyện M., tỉnh An Giang (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Tôn Thị L1., sinh năm 1954; Nơi cư trú: ấp T. 2, thị trấn L., huyện M., tỉnh An Giang (Có mặt);

2. Nguyễn Văn B., sinh năm 1962; Nơi cư trú: ấp H1., xã Gi., huyện M., tỉnh An Giang (Vắng mặt);

3. Huỳnh Thị Thu H2., sinh năm 1967; Nơi cư trú: ấp T. 1, thị trấn L., huyện M., tỉnh An Giang (Vắng mặt);

4. Trương Tân L1., sinh năm 1990; Nơi cư trú: ấp Tr., xã A., huyện M., tỉnh An Giang (Có mặt);

5. Nguyễn Thanh Tr1., sinh năm 1962; Nơi cư trú: ấp T. 2, thị trấn L., huyện M., tỉnh An Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/01/2021, Huỳnh Thanh N. chấp hành xong hình phạt 07 tù, về tội “Giết người” và trở về địa phương sinh sống. Do không có nghề nghiệp, N. cùng với Hồ Văn Đ. (là dưỡng tử của N.) tham gia đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề để hưởng tiền huê hồng. N. ghi số đề cho một người đàn ông tên T. (không rõ họ, địa chỉ) rồi nộp phôi số đề cho Đ., còn Đ. thì ghi số đề cho nhiều người trong đó có Nguyễn Công Tr1. và Nguyễn Minh Ph.. Sau đó, Đ. nộp phôi số đề của Đ. và N. cho Võ Văn M1. để hưởng tiền huê hồng. Trong quá trình ghi số đề, N. cho rằng Đ. ép mình, giữ phần tiền huê hồng nhiều hơn, nên thù tức Đ..

Khoảng 08 giờ ngày 28/6/2021, N. điều khiển xe mô tô đến nhà của Đ. hẹn 19 giờ 30 cùng ngày gặp nhau tại quán giải khát “Thuận Phát” để cùng nhau đi lấy tiền số đề của T.. Xong, N. điều khiển xe quay về nhà. Nhớ lại việc Đ. giữ tiền huê hồng cao hơn, N. tức giận và lấy một cây dao bằng kim loại màu trắng (lưỡi dao dài 16,3cm, mũi nhọn) trong tủ kiếng ở nhà bếp của gia đình cất giấu trong người để đâm Đ.. Khoảng 19 giờ cùng ngày, N. đi bộ ra quán “Thuận Phát” cách nhà N. khoảng 200m gặp Đ. điều khiển xe mô tô biển số 67L2-379.37 chạy đến. Đ. chở N. đi và chỉ đường để lấy tiền số đề của T.. Khi đi đến khu vực đất trồng cỏ của ông Nguyễn Văn H2. thuộc Tổ 11, ấp L.T. 1, xã A, huyện M., N. hỏi Đ. việc tiền huê hồng không tính rõ, nhiều lần chia không đều, Đ. trả lời cứ để đó, từ

từ tính. Lúc này, N. tức giận và giả vờ kêu Đ. dừng xe lại để N. đi vệ sinh, khi Đ. dừng xe, N. bước xuống đứng bên trái của Đ., còn Đ. vẫn ngồi trên xe mô tô, N. dung tay trái rút cây dao đã chuẩn bị trước đó, đâm trúng vào ngực trái Đ. một nhát, Đ. đưa tay lên đỡ nhưng không được làm ngã xe, tay của Đ. còn nắm tay ga vặn ga xe làm quay đầu xe. Đ. bỏ xe chạy về bên trái (hướng L. –A) được vài bước chân thì té ngã nằm sấp mặt xuống đất. N. đuổi theo cầm dao tiếp tục đâm nhiều nhát vào vùng đầu, cổ, lưng và người của Đ. cho đến khi thấy Đ. không còn cử động mới dừng lại; đồng thời cầm cây dao xuống đất gần bên phải người của Đ. rồi đi về nhà.

* Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 106/KLGT-PC09(PYTT) của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận đối với Hồ Văn Đ., sinh năm 1965:

1. Các kết quả chính qua giám định: Vùng ngực bên trái cách dưới đầu vú trái 6,5cm, cách đường giữa ngực 2cm có vết thương hình khe, kích thước (5,8 x 1,3)cm, khép mép vết thương đo được dài 6cm, bờ mép sắc gọn, góc trong tù, góc ngoài nhọn, hướng từ trước ra sau, vết thương xuyên thấu vào trong khoang ngực, mở ngực kiểm tra thấy: Bầm tụ máu dưới da, cơ vùng ngực trái; Đứt cung trước xương sườn số 8, 9 bên trái; Thủng màng ngoài tim; Khoang màng tim có nhiều máu lỏng lẫn máu đông; Thủng mặt trước tâm thất phải, xuyên thấu vào trong buồng tim phải; Khoang ngực trái có nhiều máu lỏng lẫn máu đông.

2. Nguyên nhân chết: Suy tuần hoàn cấp do vết thương thấu ngực gây thủng tim.

* Căn cứ Bản kết luận giám định số 40/KLGT-PC09(SH) ngày 18/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, kết luận:

- Vết màu nâu dính trên cây dao gửi giám định là máu người, thuộc nhóm máu B.

- Vết màu nâu dính trên đất thu tại vị trí số 2 là máu người, thuộc nhóm máu B.

- Vết màu nâu dính trên nón bảo hiểm gửi giám định là máu người, thuộc nhóm máu B.

- Trên điện thoại di động hiệu NOKIA gửi giám định có dính máu người. Do dấu vết ít không đủ điều kiện để giám định xác định nhóm máu.

- Trên 15 hạt chuỗi đá màu vàng – nâu gửi giám định có dính máu người. Do dấu vết ít không đủ điều kiện để giám định xác định nhóm máu.

- Trên ví da màu nâu đen gửi giám định có dính máu người. Do dấu vết ít không đủ điều kiện để giám định xác định nhóm máu.

- Vết màu nâu dính trên xe mô tô biển số 67L2-379.37 thu tại ốp nhựa tay cầm lái bên phải là máu người, thuộc nhóm máu B.

- Vết màu nâu dính trên xe mô tô 67L2-379.37 thu tại mặt trong yếm chắn gió bên phải là máu người, thuộc nhóm máu B.

- Vết màu nâu dính trên xe mô tô 67L2-379.37 thu tại ốp nhựa phía sau cung chắn bùn trước là máu người, thuộc nhóm máu B.

- Vết màu nâu dính trên áo thun, quần Jean gửi giám định là máu người, thuộc nhóm máu B.

- Mẫu máu của nạn nhân Hồ Văn Đ., sinh năm 1965 thuộc nhóm máu B.

* Căn cứ Bản kết luận giám định số 41/KLGT-PC09(SH) ngày 19/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, kết luận:

Không tìm thấy máu người dính trên áo thun ngắn tay có cổ, sọc ngang trắng – xanh – xám; trên quần Jean ngắn màu xanh dương đậm; trên quần Jean màu xanh dương nhạt và trên đôi dép quai kẹp, gửi giám định.

* Căn cứ Bản kết luận giám định số 17/KLGT-PC09(ĐV) ngày 22/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, kết luận:

Không phát hiện được dấu vết đường vân trên hai mẫu vật gửi giám định, gồm: 01 cây dao bằng kim loại màu trắng dài 28,4cm, lưỡi dao kích thước (16,3x4,9)cm, cán gỗ kích thước (12,1 x 2,3)cm và 01 cái ví da màu đen, ký hiệu TLGD:A1, A2

Cáo trạng số 93/CT-VKSAG-P2 ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Huỳnh Thanh N. về tội “Giết người” theo điểm n, p khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Huỳnh Thanh N. thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố: Do tức giận việc Hồ Văn Đ. ép, giữ tiền huê hồng nộp phơi nhiều hơn nên bị cáo đã chuẩn bị dao rồi lợi dụng cơ hội đâm nhiều nhát vào người giết chết Đ.. Bị cáo rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đồng ý bồi thường 106.135.000 đồng như đại diện hợp pháp bị hại đã yêu cầu.

Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị Thanh Th. trình bày: Bà là vợ của bị hại Hồ Văn Đ.. Trong quá trình điều tra, bà yêu cầu bồi thường tiền chi phí mai táng và tiền cấp dưỡng cho cháu Hồ Thị Bảo Ng., sinh ngày 05/02/2008 đến khi đủ 18 tuổi với số tiền là 111.800.000 đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, bà chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 106.135.000 đồng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Dương Thị Kiều O. (vợ của bị cáo N.) trình bày: Từ sau khi vụ án xảy ra, do hoàn cảnh gia đình khó khăn, chị chưa bồi thường cho gia đình người bị hại. Tại phiên tòa hôm nay, chị thống nhất ý kiến việc bị cáo sử dụng số tiền 106.135.000 đồng do Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ để bị cáo khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho bị hại.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm: Giữ nguyên truy tố như cáo trạng. Hành vi bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, phạm tội mang tính côn đồ, bị cáo có 01 tiền án về tội “Giết người” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này phải chịu thêm tình tiết tăng nặng định khung “Tái phạm nguy hiểm”. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt thật

nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, có xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động nghèo; quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa hôm nay giữa bị cáo với đại diện hợp pháp bị hại đã thỏa thuận và bị cáo đồng ý bồi thường cho đại diện hợp pháp bị hại số tiền 106.135.000 đồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm n, p khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 39 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Huỳnh Thanh N. tù chung thân về tội “Giết người”.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 03 quần jean ngắn; 03 (ba) áo thun; 01 (một) nón bảo hiểm; 02 (hai) đôi dép quai kẹp; 02 (hai) ví màu da nâu; 01 (một) biên nhận cầm đồ tiệm vàng Kim Ngọc, 01 (một) biên lai thu tiền bảo hiểm y tế; 05 tờ giấy in hình con cọp; 08 (tám) cây dao; 01 (một) mảnh gỗ vỡ kích thước 2,3 x 1,6 cm; 15 (mười lăm) hạt chuỗi đá màu vàng nâu; các vết màu nâu và mầu máu nạn nhân Hồ Văn Đ. do không có giá trị sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo Huỳnh Thanh N. 01 (một) điện thoại di động; 01 (một) căn cước công dân tên Huỳnh Thanh N. và trả lại cho đại diện hợp pháp bị hại 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2 USD do không liên quan đến vụ án.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 591 Bộ luật dân sự. Giao số tiền 106.135.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Thanh Th. hiện đang được giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Người bào chữa cho bị cáo, Luật sư Lê Phước H.: Thống nhất với Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang về phần tội danh. Tuy nhiên khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo như: Trong quá trình điều tra đã tích cực hợp tác với cơ quan tiến hành tố tụng, thành khẩn khai báo; tại phiên tòa hôm nay vợ bị cáo và bị cáo cũng đã tự nguyện khắc phục, bồi thường cho bị hại; đại diện hợp pháp bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, học vấn thấp. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét áp dụng điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù có thời hạn cũng đủ tác dụng giáo dục.

Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố và nhận thức được việc làm sai trái của bản thân, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung vụ án:

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Theo đó, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 29/6/2021; Biên bản khám nghiệm tử thi ngày 29/6/2021; Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 106/KLGT-PC09(PYTT) ngày 30/6/2021 và Bản kết luận giám định số 40/KLGD-PC09(SH) ngày 18/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang. Ngoài ra, nó còn phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Ngày 28/01/2021, bị cáo Huỳnh Thanh N. vừa mới chấp hành xong hình phạt 07 năm tù về tội “Giết người” và trở về địa phương sinh sống. Đến khoảng 19 giờ ngày 28/6/2021, tại khu vực thuộc Tổ 11, ấp L.T. 1, xã A, huyện M., do tức giận việc Hồ Văn Đ. phân chia không đều tiền huê hồng nộp phơi ghi bán số đề nên bị cáo N. đã chuẩn bị dao rồi lợi dụng cơ hội đâm nhiều nhát vào bụng, đầu, cổ, lưng và người của Đ. cho đến khi Đ. không còn cử động dẫn đến tử vong do vết thương thấu ngực gây thủng tim.

Căn cứ pháp luật, hành vi nêu trên của bị cáo Huỳnh Thanh N. đã phạm vào tội “Giết người”. Tội phạm được quy định và trừng phạt tại điểm n, p Khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét về tính chất vụ án thì thấy:

[3.1] Tính mạng, sức khỏe con người là vốn quý của xã hội được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi trái pháp luật nhằm xâm hại tính mạng, sức khỏe người khác được xem là hành vi nguy hiểm cho xã hội sẽ bị xử lý kịp thời và nghiêm minh.

[3.2] Với bị cáo Huỳnh Thanh N. là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi và nhận thức. Bản thân bị cáo đã từng vi phạm pháp luật, bị cải tạo và mới chấp hành xong hình phạt, lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học để cố gắng rèn luyện, tu dưỡng bản thân, nuôi dạy con cái và trở thành một công dân có ích cho xã hội. Không làm được điều đó, ngược lại chỉ vì mâu thuẫn trong việc phân chia tiền huê hồng ghi bán số đề mà bị cáo đã dùng dao đâm nhiều nhát vào người của bị hại – là đương rê, là người thân trong gia đình của bị cáo. Mặc dù biết rõ hành vi của mình sẽ gây ra cái chết cho nạn nhân, nhưng bị cáo đã hành động một cách quyết liệt bất chấp hậu quả xảy ra dẫn đến nạn nhân tử vong. Điều này cho thấy ý thức xem thường pháp luật Nhà nước, xem nhẹ tính mạng của người khác của bị cáo. Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của nạn nhân mà còn làm mất an

ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc nhất để trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng chống tội phạm.

[3.3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Mặc dù không xem là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu, đã có một tiền án, chưa được xóa án tích và đây cũng chính là tình tiết tăng nặng định khung. Tuy nhiên, có xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ sau: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải; chưa có tiền sự; thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã tự nguyện và đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 106.135.000 đồng. Đây là những tình tiết được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc khi quyết định hình phạt.

[3.4] Về hình phạt: Lẽ ra cần phải xét xử bị cáo với mức án nghiêm khắc nhất, với khung hình phạt cao nhất, loại trừ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội vĩnh viễn mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có cân nhắc đến điều kiện, hoàn cảnh gia đình của bị cáo và thể hiện sự khoan hồng, chính sách nhân đạo của Nhà nước cho nên chỉ cần cách ly bị cáo vĩnh viễn ra khỏi đời sống xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Huỳnh Thanh N. là người trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người bị hại thì bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường.

[4.1] Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Thanh Th. đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền chi phí mai táng và tiền cấp dưỡng cho cháu Hồ Thị Bảo Ng., sinh ngày 05/02/2008 (con của bị hại Hồ Văn Đ.) đến khi đủ 18 tuổi với số tiền là 106.135.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà Thúy. Xét thấy, sự tự nguyện, thỏa thuận của các bên là phù hợp, không vi phạm pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người bị hại Hồ Văn Đ. số tiền 106.135.000 đồng do bà Nguyễn Thị Thanh Th. đại diện nhận. Hiện số tiền này do Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang đang quản lý.

[4.2] Tại phiên tòa hôm nay, chị Dương Thị Kiều O. cũng đồng ý, không có ý kiến về việc bị cáo tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại số tiền 106.135.000 đồng mà Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ trong quá trình điều tra nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra có thu giữ một số vật chứng, cần phân hóa xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng mau hỏng, rẻ tiền, không còn giá trị sử dụng: 03 quần jean ngắn; 03 (ba) áo thun; 01 (một) nón bảo hiểm; 02 (hai) đôi dép quai kẹp; 02 (hai) ví màu da nâu; 01 (một) biên nhận cầm đồ tiệm vàng Kim Ngọc, 01 (một) biên lai thu tiền bảo hiểm y tế; 05 tờ giấy in hình con cạp; 08

(tám) cây dao; 01 (một) mảnh gỗ vỡ kích thước 2,3 x 1,6 cm; 15 (mười lăm) hạt chuỗi đá màu vàng nâu; các vết máu và mẫu máu nạn nhân Hồ Văn Đ..

- Trả lại cho bị cáo Huỳnh Thanh N. 01 (một) điện thoại di động; 01 (một) căn cước công dân tên Huỳnh Thanh N..

- Trả lại cho người bị hại do bà Nguyễn Thị Thanh Th. nhận 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2 USD do không liên quan đến vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, còn phải bồi thường cho đại diện hợp pháp người bị hại. Hội đồng xét xử quyết định miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7] Đối với:

- Hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức ghi số đề của Huỳnh Thanh N., Hồ Văn Đ., Võ Văn M1., Nguyễn Công Tr1., Nguyễn Minh Ph. là trái pháp luật, nhưng hiện Đ. đã chết, ngoài lời khai của N., M1., Tr1., Ph. thì không có chứng cứ nào khác chứng minh hành vi đánh bạc của N., Minh, Trường, Phụng. Mặt khác, số tiền đánh bạc của M1., Tr1., Ph. ngày 28/6/2021 chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với N., M1., Tr1., Ph. về hành vi “Đánh bạc” là có căn cứ.

- T. là người mua số đề của N., nhưng chưa xác định được họ, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm n, p khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh N. phạm tội “Giết người”.

Xử phạt: bị cáo Huỳnh Thanh N. tù chung thân. Thời hạn tù được tính từ ngày 01/7/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 370, Điều 584, Điều 585; Điều 586; Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015:

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp bị hại. Buộc bị cáo Huỳnh Thanh N. có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người bị hại số tiền 106.135.000 đồng (Một trăm lẻ sáu triệu một trăm ba mươi lăm ngàn đồng), do bà Nguyễn Thị Thanh Th. đại diện nhận.

Bà Nguyễn Thị Thanh Th. được nhận số tiền 106.135.000 đồng hiện do Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang đang quản lý (Theo Giấy ủy nhiệm chi lập ngày 22/12/2021. Số tài khoản 3949.0.1052738.00000 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh An Giang).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy:

- + 01 (một) quần jean ngắn màu xanh dương đậm.
- + 01 (một) quần jean ngắn màu xanh dương nhạt.
- + 01 (một) quần jean ngắn màu xanh.
- + 01 (một) áo thun ngắn tay có cổ, sọc ngang màu trắng – xanh – xám, trước ngực trái có túi áo.
- + 01 (một) áo thun ngắn tay có cổ, sọc ngang màu trắng – xanh.
- + 01 (một) áo thun cổ tròn ngắn tay màu xám, ngực áo bên trái có chữ “USO Volunteer” màu đen.
- + 01 (một) nón bảo hiểm màu bạc.
- + 01 (một) đôi dép quai kẹp màu đen, cỡ 43, có chữ “GAMBOL”.
- + 01 (một) đôi dép quai kẹp màu đen đỏ, có chữ “GAMBOL”, kích thước 28 x 11 cm.
- + 01 (một) ví màu nâu, có chữ “Toyota”,
- + 01 (một) ví da màu nâu đen, bên trong có, 01 (một) biên nhận cầm đồ tiệm vàng Kim Ngọc, 01 (một) biên lai thu tiền bảo hiểm y tế và 05 tờ giấy in hình con cọp.
- + 01 (một) cây dao cán nhựa màu đen, có chữ “kiwi”, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, kích thước cán dao 3,5 x 1,2cm, kích thước lưỡi dao 3,7 x 21,5cm.
- + 01 (một) cây dao cán nhựa màu đen, có chữ “bestchoice”, kích thước 3,5 x 17,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, kích thước 4 x 17,5 cm.
- + 01 (một) cây dao cán gỗ, kích thước 2 x 9cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, kích thước 3,5 x 7,5 cm.
- + 01 (một) cây dao cán nhựa màu đen, có chữ “kiwi”, kích thước 3,5 x 11,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, kích thước 4 x 22 cm.
- + 01 (một) cây dao cán gỗ, kích thước 3,5 x 10,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, kích thước 7 x 17,5 cm.
- + 01 (một) cây dao cán gỗ, kích thước 2,7 x 11,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, kích thước 6 x 18,5 cm.
- + 01 (một) cây dao cán nhựa màu cam, kích thước 1,7 x 9 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, kích thước 2,5 x 10,2 cm.

+ 01 (một) cây dao bằng kim loại màu trắng, dài 28,4 cm, lưỡi dao kích thước 16,3 x rộng nhất 4,9 cm, cán gỗ kích thước 12,1 x 2,3 cm, cán mắt mảnh gỗ kích thước 2,3 x 1,6 cm.

+ 01 (một) mảnh gỗ vỡ kích thước 2,3 x 1,6 cm.

+ 15 (mười lăm) hạt chuỗi đá màu vàng nâu.

+ 01 (một) vết màu nâu dính đất.

+ 03 (ba) vết màu nâu trên xe mô tô biển số: 67L2- 37.937.

+ 02 (hai) vết màu nâu dính trên cây cỏ khô.

+ Mẫu máu nạn nhân Hồ Văn Đ..

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 và 01 (một) căn cước công dân số 089082000939, tên Huỳnh Thanh N..

- Trả lại cho người bị hại do bà Nguyễn Thị Thanh Th. nhận 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2 USD.

(Các vật chứng trên hiện do Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/12/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa:

Bị cáo Huỳnh Thanh N. phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Huỳnh Thanh N..

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Huỳnh Thanh N., đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh (2);
- Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra (1);
- Phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra (1);
- Phòng lưu trữ hồ sơ - Công an tỉnh (1);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh (1);
- Sở Tư pháp tỉnh (1);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Trại tạm giam (1);
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án (1);
- Văn phòng (1);
- Bị cáo (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1);
- Lưu Tòa;
- Lưu HS.

Nguyễn Thị Thúy Hồng